

Số: 82/KH-UBND

Sơn La, ngày 28 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019
của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp
chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực
cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021**

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 01/10/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về định hướng thu hút doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương năm 2019 và định hướng đến năm 2021, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh trong việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính Phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện bền vững năng lực cạnh tranh PCI, phấn đấu tăng điểm từng chỉ số và tổng số điểm PCI qua từng năm, phấn đấu vị trí nhóm trung bình trong cả nước về năng lực cạnh tranh (PCI).

- Phấn đấu đến hết năm 2019, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh tiếp tục đạt và vượt so với các chỉ tiêu đã đạt kết quả trong năm 2018, bám sát các mục tiêu xếp hạng quốc tế về năng lực cạnh tranh (*Môi trường kinh doanh của Ngân hàng thế giới; Năng lực cạnh tranh 4.0 của Diễn đàn kinh tế thế giới; Năng lực Đổi mới sáng tạo của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới và Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc*) và năng lực cạnh tranh chuyên ngành (*Năng lực cạnh tranh du lịch của Diễn đàn kinh tế thế giới và Hiệu quả logistics của Ngân hàng Thế giới*) tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ.

- Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng và minh bạch; thành lập nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong tỷ trọng doanh nghiệp mới thành lập, tăng nhanh số

lượng doanh nghiệp mới thành lập, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân; tạo động lực, sự đột phá và thu hút nhanh nguồn lực đầu tư xã hội vào tỉnh.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung nâng cao năng lực quản trị và vai trò, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; Đồng thời từng bước xây dựng thương hiệu văn hoá của doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp.

2. Một số mục tiêu cụ thể

2.1. Phân đầu tổng số điểm chỉ số PCI tăng so với năm 2018.

- Ưu tiên tập trung bằng các giải pháp cụ thể, sáng tạo, sát thực tiễn để cải thiện điểm số và thứ hạng của các chỉ số còn thấp hạng năm 2018 (*Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Gia nhập thị trường; Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp*). Các chỉ số còn lại đều được duy trì và cải thiện.

- Cải thiện mạnh mẽ chỉ số Cơ sở hạ tầng của tỉnh Sơn La (gồm khu/Cụm công nghiệp, đường tránh thành phố; đường cao tốc Hòa Bình- Sơn La (Mộc Châu); Cải tạo, nâng cấp Cảng hàng không Nà Sản; điện nông thôn...).

2.2. Một số mục tiêu theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019:

(a) Về cải thiện Môi trường kinh doanh theo Ngân hàng thế giới:

- Duy trì tiếp nhận và giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng tối đa 02 ngày làm việc áp dụng với giao dịch trên mạng và trả kết quả ngay trong ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử là 100% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 99%; thời gian nộp thuế tối đa là 119 giờ; hoàn thuế trước, kiểm tra sau: dưới 6 ngày (quy định là 6 ngày); kiểm tra trước, hoàn thuế sau: dưới 40 ngày (quy định là 40 ngày). Đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo đúng quy trình, theo đúng các quy định và giải quyết đúng hạn. Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm xã hội xuống dưới 49 giờ.

- Thời gian Cấp phép xây dựng tối đa 60 ngày.

- Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng.

- Nâng cao hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư.

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp, hạ áp trên địa bàn tỉnh Sơn La tiếp tục duy trì tối đa 24 ngày.

- Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản tối đa 18 ngày (trừ tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ).

- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 120 ngày.

- Giảm thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 26 tháng.

- Các Sở, ngành, các huyện, thành phố tích cực nâng cao chỉ số Tính minh bạch, Chi phí không chính thức thông qua nâng cao hiệu quả và các biện pháp công khai minh bạch, đơn giản, dễ hiểu; niêm yết và hướng dẫn rõ ràng 100% các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính tại trụ sở và trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị.

(b) Về thực hiện Chính phủ điện tử theo Liên hợp quốc

Ứng dụng và triển khai Chính phủ điện tử đạt hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến hết năm 2019, tối thiểu 50 % thủ tục hành chính cung cấp ở dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

(c) Về cải thiện xếp hạng Hiệu quả logistics theo Ngân hàng thế giới

- Phát triển thị trường dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh lành mạnh, tạo cơ hội bình đẳng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, khuyến khích thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Góp phần cải thiện xếp hạng chỉ số Chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics theo mục tiêu Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics; từng bước giảm chi phí logistic để tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế.

(d) Về chỉ số theo xếp hạng Năng lực cạnh tranh du lịch theo Diễn đàn kinh tế thế giới

Xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, xứng tầm khu du lịch trọng điểm của Vùng Tây Bắc, có hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc, có chất lượng cao, thương hiệu mạnh, mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc trong tỉnh, có năng lực cạnh tranh với các tỉnh trong cả nước; thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

(đ) Về cải thiện Năng lực cạnh tranh theo Diễn đàn kinh tế thế giới và các chỉ số Đổi mới sáng tạo theo Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới: Mục tiêu cụ thể do các cơ quan đầu mối được phân công theo Kế hoạch này chịu trách nhiệm bám sát các Bộ đầu mối để xây dựng.

II. Một số giải pháp chủ yếu và nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

1. Một số giải pháp chủ yếu

(1) Tập trung bám sát các chỉ đạo điều hành của Quốc hội và Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội (Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 08/11/2018 của Quốc hội), về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019), về hỗ trợ doanh nghiệp (Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016), về hỗ trợ khởi nghiệp, về cải cách thủ tục hành chính...; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải thiện MTĐTKD, hỗ trợ doanh nghiệp năm 2019; Tiếp tục

cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích và tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

(2) Thủ trưởng các sở, ngành và các cơ quan được giao làm đầu mối các chỉ tiêu theo Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ nghiên cứu, bám sát các Bộ tri chủ đề xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện theo các mục tiêu được giao;

- Thủ trưởng các sở, ngành và địa phương được giao đầu mối các chỉ số thành phần PCI khẩn trương chỉ đạo, nghiên cứu, phân tích chi tiết từng chỉ số thành phần sau khi có kết quả PCI 2018 (*có so sánh, tham khảo cách làm của những tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước về chỉ số này*) và ban hành chương trình/ kế hoạch hành động với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực hiệu quả gắn với đổi mới cách làm, sáng kiến nhằm áp dụng hiệu quả với các chỉ số được giao chủ trì và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo tỉnh về kết quả chỉ số PCI.

(3) Sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách, huy động nguồn lực xã hội để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại. Khai thác, phát huy hiệu quả các dự án trọng điểm chào mừng 60 năm ngày Bác Hồ và Đoàn công tác của Trung ương lên thăm và nói chuyện với đồng bào, chiến sỹ các dân tộc Tây Bắc như: Quảng trường Tây Bắc; Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Bắc; Ao cá Bác Hồ; Trụ sở HĐND-UBND- UBMTTQ và các sở, ngành... Phát huy hiệu quả sau đầu tư các dự án: Kè suối Nậm La; Bệnh viện 550 giường ... Triển khai đầu tư tuyến cao tốc Hòa Bình - Sơn La (Mộc Châu); Đường tránh thành phố Sơn La; Cải tạo nâng cấp Cảng hàng không Nà Sản... tiếp tục chủ động thu hút nguồn lực xã hội để đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ, du lịch đồng bộ, hiện đại, ưu tiên giải quyết khẩn trương các thủ tục đầu tư các dự án đầu tư lớn về du lịch, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao.

(4) Về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử: Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, giải quyết TTHC theo Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Triển khai Đề án Hỗ trợ cải thiện hiệu quả quản trị và Hành chính công tỉnh Sơn năm 2019, trọng tâm là tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, huyện gắn với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Rà soát các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, quy trình tác nghiệp để nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm Hành chính công các cấp; nâng cao chất lượng, hiệu quả bộ phận trả kết quả liên thông hiện đại cấp xã; tuyên truyền, đào tạo công dân điện tử theo lộ trình phù hợp với từng huyện, thành phố.

(5) Về phát triển nguồn nhân lực: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2020, trọng tâm là đội ngũ cán bộ cơ sở và đội ngũ chuyên môn trực tiếp. Đẩy mạnh phát triển giáo dục, đào tạo dạy nghề, đào tạo đại học và cao đẳng; đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Tây Bắc và các trường dạy nghề chuyên nghiệp, phù hợp với những định hướng của tỉnh, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội, trong đó quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành du lịch, dịch vụ, nhất là về ngoại ngữ, kỹ năng, nghiệp vụ, thái độ, tác phong phục vụ theo hướng chuyên nghiệp. Phát triển kinh tế tri thức, ứng dụng công nghệ với trọng tâm khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới và sáng tạo.

(6) Thủ trưởng các sở, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố và các ngành thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Cục Thuế tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh) có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, phối hợp xử lý các tình huống khi có sự chồng chéo (nếu có) trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp hàng năm để hạn chế việc chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra trên địa bàn của tỉnh, đảm bảo nguyên tắc một năm chỉ thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch không quá một lần đối với doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc.

Thủ trưởng các sở, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để cán bộ, công chức đơn vị mình có hành vi những nhiễu gây khó khăn cho doanh nghiệp và người dân khi thực hiện các TTHC cũng như các hoạt động công vụ có liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp do đơn vị mình đảm trách.

(7) Từng sở, ngành và các huyện, thành phố cần có các giải pháp cụ thể, hiệu quả để cải thiện chỉ số **Tính minh bạch, Chi phí không chính thức** gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình:

- Tiếp tục công khai, minh bạch với những cách thức đơn giản, dễ hiểu, dễ tra cứu, cập nhật thường xuyên đầy đủ thông tin đối với các quy trình thủ tục hành chính, các quy hoạch về sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch chung xây dựng; các thông tin về ngân sách, mời thầu... để nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp dễ tiếp cận và tìm hiểu cơ hội đầu tư, kinh doanh.

- Thủ trưởng các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo và có quy định bằng văn bản về việc yêu cầu tất cả các kiến nghị/đề xuất của doanh nghiệp phải được trả lời cụ thể bằng văn bản (có thời hạn cụ thể) và công khai các kiến nghị/ và quá trình giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên các trang điện tử của sở, ngành và địa phương (gồm website của sở/ngành và địa phương mình; đồng thời kết nối đến trang website của UBND tỉnh để theo dõi, đôn đốc.

- Tăng cường các kênh phát hiện thông tin, tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế về tổ cáo hành vi những nhiễu và có cơ chế

kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện những nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

(8) Triển khai có hiệu quả Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ với nhiều giải pháp thiết thực như: *“Đồng hành cùng doanh nghiệp”*, *nâng cao chất lượng đối thoại Doanh nghiệp, tiếp tục phát huy và nhân rộng mô hình Café Doanh nhân...*

- Hướng dẫn triển khai các văn bản quy định pháp luật của Trung ương; nghiên cứu xây dựng các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đối với những lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; Tập trung các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp du lịch, dịch vụ và các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng chuỗi liên kết, kết nối hỗ trợ nhau giữa các doanh nghiệp trong tỉnh;

- Thường xuyên lắng nghe và tham vấn ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, nhất là trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế địa phương. Đảm bảo 100% các văn bản do UBND tỉnh ban hành về quy định, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp đều được lấy ý kiến tham gia của cộng đồng doanh nghiệp;

- Khẩn trương hoàn thiện việc xây dựng dữ liệu thông tin về các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, rà soát các doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ để tiếp tục triển khai các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của khối doanh nghiệp tư nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

(9) Triển khai Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương 2019; Khuyến khích các sở, ngành và địa phương nghiên cứu, triển khai đánh giá độc lập chất lượng điều hành của từng cơ quan, phòng ban, đơn vị trực thuộc.

(10) Phát huy vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp trong triển khai khảo sát điều tra năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, tăng cường giới thiệu và quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp với các hoạt động xã hội và bảo vệ môi trường bền vững; thực hiện điều tra, nắm bắt và đánh giá tình hình triển khai các chính sách hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh để tham mưu, phản biện kịp thời, phát huy hiệu quả của các chính sách.

2. Phân công nhiệm vụ các Sở, ngành và địa phương

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành và các huyện, thành phố cần tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2019. Đối với các cơ quan được phân công làm đầu mối theo dõi các mục tiêu theo Nghị quyết số 02/NQ-CP và đầu mối từng chỉ số thành phần PCI chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về từng chỉ số, mục tiêu được giao, cụ thể:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Là đầu mối theo dõi bộ chỉ số *Môi trường kinh doanh* của Ngân hàng thế giới và *Năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0* của Diễn đàn kinh tế thế giới theo Nghị quyết số 02/NQ-CP;

- Là đầu mối đôn đốc, theo dõi triển khai Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ; tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh dự thảo báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo năm về tình hình triển khai Nghị quyết 02/NQ-CP để báo cáo Chính phủ; là cơ quan đầu mối, thường xuyên liên hệ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam để cập nhật thông tin, hướng dẫn và các nội dung liên quan trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP để kịp thời tham mưu báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch hành động phù hợp với chủ trương chung và tình hình thực tế của tỉnh Sơn La;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành: Tài chính, Cục Thuế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh tham mưu triển khai hiệu quả cải thiện chỉ tiêu về *Khởi sự kinh doanh* đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết 02/NQ-CP;

- Chủ trì phối hợp với Tòa án tỉnh đăng tải thông tin về vụ việc phá sản, danh sách chủ nợ tại Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh;

- Thường xuyên đăng tải danh sách doanh nghiệp chậm triển khai hoạt động kinh doanh và doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh. Chủ trì đăng tải danh sách các dự án đầu tư chậm triển khai hoạt động, các dự án đầu tư ngừng triển khai hoạt động trên cổng thông tin điện tử của Sở;

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các thủ tục công bố thông tin doanh nghiệp, công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và thông báo mẫu con dấu theo phương thức điện tử, tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục trực tuyến;

- Rà soát các doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư nhân nhằm đề ra các giải pháp hỗ trợ khởi doanh nghiệp tư nhân cung cấp dịch vụ;

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm thu hút sự quan tâm và khích lệ doanh nghiệp, công dân thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng. Năm 2019 tiếp tục duy trì các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng được giải quyết tối đa trong 02 ngày làm việc, đẩy mạnh áp dụng với giao dịch trên mạng và trả kết quả ngay trong ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh, giải quyết đúng hạn 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng;

- Tiếp tục nghiên cứu, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài so với quy định tại các văn bản pháp luật về đầu tư; Thực hiện liên thông, phối hợp giải quyết

thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với các dự án của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2019;

- Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng chữ ký số của doanh nghiệp trong tất cả các quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước (Kế hoạch và Đầu tư, Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng,...) và trong các hoạt động của doanh nghiệp;

- Triển khai , tổ chức thực hiện Chương trình Xúc tiến Đầu tư tỉnh Sơn La năm 2019 số 01/CTr-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh Sơn La; Tham mưu trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp theo Nghị định số 139/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ. Tham mưu phát triển toàn diện thúc đẩy khởi nghiệp trong mọi ngành, mọi lĩnh vực; hỗ trợ, thu hút đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định, kiểm tra, giám sát các dự án sau cấp quyết định chủ trương đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thành lập doanh nghiệp.

2.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là đầu mối theo dõi bộ chỉ số **Đổi mới sáng tạo** của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới và nhóm chỉ số Công nghệ và Đổi mới sáng tạo theo đánh giá Mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của Diễn đàn kinh tế thế giới theo Nghị quyết số 02/NQ-CP;

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (*theo đánh giá PCI*) theo phân công;

- Công bố thông tin đầy đủ về kết quả nghiên cứu ứng dụng của các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ thực hiện bằng ngân sách nhà nước trên công thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ; Hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh đăng ký, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp;

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh các nội dung liên quan đến bộ chỉ số **Đổi mới sáng tạo** của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới và nhóm chỉ số Công nghệ và Đổi mới sáng tạo theo đánh giá Mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của Diễn đàn kinh tế thế giới theo Nghị quyết số 02/NQ-CP. Hàng quý, trước ngày 05 của tháng cuối quý, báo cáo UBND tỉnh đồng thời gửi báo cáo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời theo dõi, tổng hợp.

2.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là đầu mối theo dõi bộ chỉ số **Phát triển Chính phủ điện tử** của Liên hợp quốc theo Nghị quyết số 02/NQ-CP;

- Tham mưu và cải thiện các chỉ số: Phát triển chính quyền điện tử, cụ thể triển khai nâng cao 02 chỉ số về hạ tầng viễn thông (TII), chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI);

- Tham mưu triển khai, cải thiện chỉ số cơ sở hạ tầng PCI liên quan đến lĩnh vực truyền thông (bao gồm điện thoại và mạng Internet), nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cơ sở hạ tầng PCI liên quan đến lĩnh vực truyền thông;

- Tham mưu đẩy mạnh triển khai phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai quản lý và vận hành hiệu quả chương trình giám sát chất lượng thủ tục dịch vụ công và điều hành kinh tế cấp cơ sở sử dụng phương thức đánh giá ý kiến xã hội thông qua cơ sở dữ liệu trực tuyến .

- Phối hợp đơn vị nghiên cứu, tham mưu các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông; hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh, hợp tác truyền thông với tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, các kế hoạch, chương trình hành động của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và các hoạt động liên quan đến công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tiếp cận, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện;

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên cổng thông tin của tỉnh và các trang web của sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh;

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh các nội dung liên quan đến bộ chỉ số ***Phát triển Chính phủ điện tử*** của Liên hợp quốc theo Nghị quyết số 02/NQ-CP. Hàng quý, trước ngày 05 của tháng cuối quý, báo cáo UBND tỉnh đồng thời gửi báo cáo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời theo dõi, tổng hợp.

2.4. Sở Công Thương

- Là đầu mối theo dõi bộ chỉ số ***Hiệu quả logistics*** của Ngân hàng thế giới theo Nghị quyết số 02/NQ-CP;

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Sơn La, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý Khu công nghiệp UBND các huyện, thành phố thực hiện công khai quy trình thủ tục Tiếp cận điện năng, đảm bảo chỉ tiêu Tiếp cận điện năng tối đa 24 ngày (Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới);

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (*theo đánh giá PCI*) theo phân công;

- Chủ trì kiểm soát hiệu quả tình trạng độc quyền trong kinh doanh;

- Tiếp tục triển khai tập huấn và có các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp trong tham gia hội nhập kinh tế quốc tế; nghiên cứu xây dựng chuỗi liên kết, kết nối hỗ trợ nhau giữa các doanh nghiệp trong tỉnh;

- Tăng cường tổ chức và phát huy hiệu quả các cuộc hội chợ thương mại, xúc tiến thương mại tiếp xúc với doanh nghiệp (ít nhất 15 cuộc/năm),

trong đó cần có đánh giá hiệu quả mức độ kết nối thị trường sau mỗi cuộc hội chợ, xúc tiến thương mại;

- Chủ trì triển khai và theo dõi, đánh giá quá trình triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư vào cụm công nghiệp; phối hợp Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh triển khai xúc tiến đầu tư vào các cụm công nghiệp; thực hiện công khai quỹ đất trong các cụm công nghiệp và phối hợp thông tin đến các nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, nghiên cứu đầu tư vào các cụm công nghiệp;

- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic, từng bước giảm chi phí logistic để tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu các ngành kinh tế.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh các nội dung liên quan đến bộ chỉ số *Hiệu quả logistics* của Ngân hàng thế giới theo Nghị quyết số 02/NQ-CP. Hàng quý, trước ngày 05 của tháng cuối quý, báo cáo UBND tỉnh đồng thời gửi báo cáo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời theo dõi, tổng hợp.

2.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là đầu mối theo dõi bộ chỉ số *Năng lực cạnh tranh du lịch* của *Diễn đàn kinh tế thế giới* theo Nghị quyết số 02/NQ-CP;

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch; cải thiện toàn diện môi trường kinh doanh du lịch, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp cùng phát triển; tích cực triển khai các giải pháp thiết thực nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc lĩnh vực du lịch;

- Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo an toàn tuyệt đối cho du khách trên bộ và trên sông; Xây dựng cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh, xử lý kịp thời đối với các trường hợp tiêu cực trong lĩnh vực du lịch và thường xuyên thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động quản lý và kinh doanh du lịch.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh các nội dung liên quan đến bộ chỉ số *Năng lực cạnh tranh du lịch* của *Diễn đàn kinh tế thế giới* theo Nghị quyết số 02/NQ-CP. Hàng quý, trước ngày 05 của tháng cuối quý, báo cáo UBND tỉnh đồng thời gửi báo cáo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời theo dõi, tổng hợp.

2.6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện duy trì thời gian *Đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản* xuống còn tối đa 18 ngày. Bãi bỏ hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục, thực hiện kết nối điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai;

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cụ thể cải thiện **Chỉ số Tiếp cận đất đai** (theo đánh giá của PCI);

- Tập trung các biện pháp mạnh, triển khai thực hiện bằng các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đất đai, giải quyết hiệu quả việc tiếp cận đất đai của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ;

- Tiếp tục cải thiện, nâng cao tính minh bạch về đất đai:

+ Minh bạch hoá tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, đảm bảo cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất;

+ Công khai minh bạch trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai;

+ Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản;

- Phối hợp với các địa phương liên quan khẩn trương có giải pháp hiệu quả triển khai hoàn thiện phần mềm quản lý dữ liệu đất đai;

- Tích cực tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp; Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận đất đai; tăng cường đối thoại chuyên đề để hướng dẫn các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận quỹ đất.

2.7. Sở Tư pháp

- Phát triển đội ngũ quản tài viên, trọng tài và luật sư, nhất là luật sư chuyên sâu về kinh tế và thương mại trên địa bàn tỉnh tham gia hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Xây dựng quy trình giải quyết TTHC theo danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp ban hành tại Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh.

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, phối hợp với các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số: **Chỉ số Tính minh bạch; Chỉ số Thiết chế pháp lý;**

2.8. Tòa án tỉnh

- Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh tỉnh và các cơ quan liên quan hoàn thiện công khai thủ tục hành chính về **giải quyết tranh chấp hợp đồng** và **giải quyết phá sản doanh nghiệp**, đảm bảo các mục tiêu theo Nghị quyết số 02 của Chính phủ và các chỉ tiêu theo chỉ số thành phần PCI.

2.9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số **Đào tạo lao động**;

- Tăng cường quản lý giám sát việc sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong thực hiện các quy định của pháp luật;

- Tham mưu nghiên cứu, triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ cho tuyển dụng lao động đối với các dự án thuộc lĩnh vực, ngành nghề khuyến khích thu hút đầu tư vào tỉnh;

- Nghiên cứu xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đào tạo lao động, cung ứng nguồn lao động đáp ứng nhu cầu về chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển của Tỉnh;

- Triển khai Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh Sơn La Chương trình việc làm tỉnh Sơn La năm 2019.

2.10. Thanh tra tỉnh

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số **Chi phí không chính thức (theo đánh giá PCI)**;

- Tham mưu, xây dựng đa dạng các kênh phát hiện thông tin, tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế về tố cáo hành vi nhũng nhiễu và có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp;

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kiểm toán doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; đảm bảo nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra quá 1 lần/doanh nghiệp/năm; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

2.11. Văn phòng UBND tỉnh

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số **Tính năng động (theo đánh giá PCI)**;

- Chủ trì rà soát thời hạn giải quyết TTHC đảm bảo không để xảy ra tình trạng chậm trễ; công khai việc giải quyết TTHC đối với người dân, doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin của tỉnh;

- Chủ động, đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh theo Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 22/9/2016.

- Chủ trì thực hiện chuẩn hóa các TTHC, nghiên cứu đề nghị cắt giảm TTHC và đa dạng hình thức công khai các TTHC để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, thực hiện; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh, đôn đốc các sở, ban,

ngành, địa phương thực hiện hiệu quả Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động của Công thông tin điện tử tỉnh Sơn La.

- Xây dựng đa dạng kênh để triển khai hiệu quả hơn việc công bố các tài liệu pháp lý, các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận;

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện nhanh chóng, có hiệu quả về các giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thực hiện giải pháp công khai hóa quá trình thụ lý và xử lý hồ sơ công việc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư gửi tới UBND tỉnh; Công khai hóa các văn bản của UBND tỉnh lên cổng thông tin điện tử.

2.12. Trung tâm Hành chính công tỉnh

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số *Chi phí thời gian (theo đánh giá PCI)*;

- Có giải pháp đổi mới hoạt động đảm bảo thực chất hơn, TTHC thực hiện đủ 04 bước “tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả” tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm hành chính công cấp huyện; kết hợp thực hiện giám sát việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của các doanh nghiệp và người dân thông qua phiếu góp ý...thực chất và thiết thực; chủ động đề xuất, thực hiện các biện pháp triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức khi thi hành công vụ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh có hành vi những thiếu sót đối với tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính;

- Thực hiện quản lý, theo dõi, kiểm tra toàn diện đối với đội ngũ cán bộ, công chức cử đến làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và cấp huyện; chủ trì, đề nghị các Sở, ban, ngành và địa phương thay thế cán bộ, công chức khi có thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, công dân về các hành vi tiêu cực, những thiếu sót, gây khó khăn của cán bộ, công chức hoặc bổ sung cán bộ, công chức đến làm việc tại Trung tâm để đảm bảo yêu cầu tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt tại chỗ.

2.13. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số *(theo đánh giá PCI)* theo phân công;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện, giáo dục và đào tạo; Quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo và các Đề án đã được tỉnh phê duyệt, tạo chuyển biến về chất lượng giáo dục toàn diện. Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục và tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ dạy và học;

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai phương thức thu học phí không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ;

- Tăng cường giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

2.14. Sở Xây dựng

- Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh (Cảnh sát phòng cháy chữa cháy), Công ty cổ phần cấp nước Sơn La, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát rút ngắn thời gian *Cấp phép xây dựng* theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa 60 ngày (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...);

- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan duy trì và tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế, chất lượng thi công xây dựng công trình, trách nhiệm pháp lý của chủ thể tham gia xây dựng công trình;

- Chủ trì giải quyết công khai các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan;

- Tiếp tục công khai các quy hoạch ngành đã được duyệt, rà soát và cắt giảm các TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng.

2.15. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; chính sách khuyến khích phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; thu hút đầu tư xây dựng cơ sở chế biến nông sản; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; phối hợp với các địa phương đồng hành cùng các Doanh nghiệp đã và đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

- Tiếp tục duy trì và phát triển 61 chuỗi cung ứng rau, quả, thịt, thủy sản an toàn; Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án mỗi xã một sản phẩm;

- Tập trung chỉ đạo, phối hợp với các địa phương hướng dẫn sản xuất tại các vùng sản xuất nông sản tập trung và vùng được cấp mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu;

- Hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã dây chuyền chế biến, đóng gói sản phẩm quả; Triển khai thực hiện Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh Sơn La Ban hành phương án hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nông sản xuất khẩu năm 2019.

2.16. Sở Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2019, chủ trì theo dõi Chỉ

số Cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (Papi), Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh quy định về tiêu chí và quy trình xác định Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2.17. Sở Tài chính

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (*theo đánh giá PCI*) theo phân công;
- Thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính; Căn cứ khả năng cân đối ngân sách đảm bảo kinh phí cho các hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh;
- Nghiên cứu tham mưu tăng quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển đổi mô hình hoạt động sang doanh nghiệp đối với một số đơn vị.

2.18. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp công khai các quy trình, thủ tục về kiểm tra an toàn thực phẩm sau thông quan lĩnh vực ngành Y tế quản lý; đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm theo hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm sau công bố; kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, nhất là các khu công nghiệp theo đúng quy định đảm bảo không chồng chéo không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp;
- Nghiên cứu, đề xuất triển khai phương thức thu viện phí không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

2.19. Sở Giao thông Vận tải

- Chủ trì tham mưu nâng cao hiệu quả chỉ số hạ tầng cơ sở liên quan đến hạ tầng giao thông; đảm bảo cải thiện và nâng cao chỉ số PCI về cơ sở hạ tầng;
- Chủ động phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tiếp tục triển khai các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu đề xuất các phương án, giải pháp cơ chế chính sách để đẩy mạnh việc thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông kết nối các khu, cụm công nghiệp với hệ thống giao thông huyết mạch của tỉnh;
- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp hiệu quả thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic chuyên ngành vận tải nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp.

2.20. Cục Thuế tỉnh

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ nộp thuế nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Thời gian nộp thuế dưới 119 giờ/năm; Duy trì đảm bảo số doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đạt 100% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 99%; Tiếp tục triển khai hoàn thuế điện tử;

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (*theo đánh giá PCI*) theo phân công;

- Triển khai ngay những giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ nhằm chấn chỉnh tình trạng tiêu cực, những nhiễu trong quản lý thuế; Gắn chặt vai trò của cơ quan thuế và địa phương trong phương pháp rà soát, tính toán thuế, khoán thu thuế; Xây dựng, ban hành cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ, xử lý nghiêm khắc, kịp thời các hành vi tiêu cực, gây phiền hà cho doanh nghiệp và cá nhân nộp thuế, quyết tâm làm trong sạch đội ngũ quản lý thuế; tuyệt đối xóa bỏ tình trạng thỏa thuận với doanh nghiệp để mưu lợi và làm thất thu thuế;

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu triển khai đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thuế đến cấp cơ sở (chi cục, phòng, ban).

2.21. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Thực hiện đơn giản hóa thủ tục chi trả bảo hiểm y tế cho các doanh nghiệp; Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống dưới 49 giờ/năm trong năm 2019;

- Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp đối với người lao động; kịp thời nắm bắt giải quyết chế độ chính sách cho người lao động;

- Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực kê khai thu, cấp sổ, thẻ, giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đạt 90%; thực hiện giao - nhận, chuyển - phát hồ sơ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua dịch vụ bưu chính;

- Nghiên cứu triển khai đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đến cấp huyện.

2.22. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (*theo đánh giá PCI*) theo phân công;

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng. Tiếp tục thực hiện các chương trình tiếp xúc, kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp;

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin về các chương trình tín dụng, các biểu phí, lãi suất, điều kiện vay vốn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường;

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng phối hợp với các cơ quan có liên quan phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, chú trọng phát triển dịch vụ thanh toán điện tử trong thu nộp thuế và chi trả bảo hiểm.

2.23. Tòa án tỉnh

- Chủ trì thực hiện hiệu quả quá trình xử lý đảm bảo đúng pháp luật, có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, cắt giảm thời gian đối với các vụ kiện, tranh chấp hợp đồng của doanh nghiệp; có giải pháp cụ thể về cắt giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 90 ngày; phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan hoàn thiện, công khai TTHC về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp;

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (*theo đánh giá PCI*) theo phân công;

- Có kế hoạch hỗ trợ cụ thể các doanh nghiệp trong nắm bắt các quy định liên quan đến tranh chấp, kiện tụng, đặc biệt là kiến thức quốc tế trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài.

2.24. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các ngành liên quan có giải pháp nhằm nâng cao điểm chỉ số thành phần liên quan an ninh, trật tự; đảm bảo phục vụ mục tiêu, yêu cầu chung(*theo đánh giá PCI*);

- Chủ động làm tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tạo môi trường ổn định, lành mạnh, an toàn cho các doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định pháp luật. Phối hợp tham mưu tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm những doanh nghiệp có hoạt động vi phạm pháp luật như buôn lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận, trốn thuế, vi phạm về tài nguyên, khoáng sản, môi trường, an toàn thực phẩm...; bảo đảm sự bình đẳng, quyền lợi hợp pháp của các doanh nghiệp, pháp nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và không hình sự hóa các quan hệ hành chính, kinh tế;

- Tập trung rà soát, thực hiện đơn giản hóa và nâng cao hiệu quả giải quyết các nhóm thủ tục hành chính trọng tâm, nhất là liên quan quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và PCCC. Phối hợp với Sở Xây dựng nghiên cứu, rà soát cải thiện chỉ số cấp phép xây dựng; trong đó nghiên cứu, đề xuất lồng ghép thủ tục thẩm định PCCC với thẩm định thiết kế xây dựng, bảo đảm nâng cao chất lượng thẩm định;

- Tăng cường tuyên truyền gắn với quản lý, kiểm tra toàn diện công tác PCCC tại các cơ quan, doanh nghiệp, nhất là tại các cơ sở, lĩnh vực có nguy cơ

cháy, nổ cao như xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất, các lễ hội, cơ sở dịch vụ du lịch, chợ, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu đông dân cư, nhà cao tầng... Xử lý nghiêm và công khai danh sách các cơ sở, doanh nghiệp có vi phạm về an toàn PCCC theo đúng quy định của pháp luật.

2.25. Trung tâm thông tin tỉnh

- Phổ biến, tuyên truyền về Kế hoạch hành động của tỉnh; chủ động xây dựng và cập nhật tin bài về cải thiện môi trường kinh doanh. Căn cứ vào nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu thực tiễn, mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền; quan tâm bố trí vị trí trang tin bài, thời gian, thời lượng phát sóng tin bài hợp lý, hiệu quả;

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chuyên mục tọa đàm hoặc chuyên đề định kỳ hàng quý phản ánh, tuyên truyền về nỗ lực của tỉnh trong triển khai cải thiện MTĐTKD theo Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ;

- **Cổng thông tin điện tử tỉnh** chịu trách nhiệm tham mưu, quản lý, vận hành, đôn đốc triển khai hiệu quả cổng thông tin điện tử tỉnh nhằm góp phần nâng cao hiệu quả *Tinh minh bạch* (theo chỉ số thành phần PCI); nghiên cứu đổi mới cách thức công khai, minh bạch thông tin liên quan đến các quy hoạch, cơ chế chính sách và các văn bản chỉ đạo của tỉnh nhằm đảm bảo thông tin đến nhà đầu tư, doanh nghiệp được minh bạch, đơn giản, cập nhật và dễ hiểu, dễ tiếp cận.

2.26. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của tỉnh. Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng....phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ;

- Phối hợp với Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh, tổ công tác và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch triển khai hiệu quả đánh giá năng lực cạnh tranh của các sở, ban, ngành hàng năm. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tuyên truyền phổ biến đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và các huyện, thành phố, đồng thời có trách nhiệm triển khai giám sát đánh giá quá trình thực hiện việc đánh giá chỉ số đảm bảo khách quan, sát thực ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp;

- Chủ động tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của tỉnh trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp chủ động tương tác với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương của tỉnh thông qua các chuyên mục mở ứng dụng công nghệ thông tin như: website, cổng thông tin điện tử;

- Chủ trì xây dựng và đề xuất các giải pháp mới liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực hiệu quả; Triển khai hiệu quả mô hình "*Cafe doanh nhân*" năm 2019 và lan tỏa hơn nữa hiệu quả mô hình này tới các

địa phương để nắm bắt tốt hơn những khó khăn vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp từ đó có cách hỗ trợ giải quyết và tháo gỡ kịp thời; Tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh; Đưa ra các sáng kiến, mô hình mới đảm bảo nâng cao hiệu quả Tính minh bạch và Hỗ trợ doanh nghiệp;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch đầu tư nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; Tập trung các giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp;

2.27. Liên minh Hợp tác xã:

- Là đầu mối hỗ trợ các Hợp tác xã trong việc thành lập mới, thực hiện phát triển HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa quy mô lớn; xây dựng tổ hợp tác, HTX hướng tới hình thành liên hiệp HTX; tăng cường tập huấn, nâng cao nhận thức của các HTX trong công tác quản trị, khởi nghiệp. Chủ động đề xuất với tinh cơ chế chính sách để giúp các HTX ngày càng phát triển.

- Là đầu mối tiếp nhận, tập hợp các khó khăn, vướng mắc của các HTX; làm tốt công tác tư vấn, định hướng phát triển HTX trên địa bàn tỉnh.

2.28. Điện lực Sơn La: Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Sơn La, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu đề ra.

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai phương thức thu tiền điện không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ;

- Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số hạ tầng cơ sở liên quan đến cung cấp điện trên địa bàn tỉnh; góp phần cải thiện chỉ số hạ tầng cơ sở của tỉnh (theo đánh giá của PCI).

2.29. UBND các huyện, thành phố: Chủ động xây dựng chương trình kế hoạch triển khai nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng điều hành kinh tế - xã hội địa phương.

- Có các giải pháp cải thiện các chỉ số (*theo đánh giá PCI*) theo phân công;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương, chính sách của cấp trung ương và cấp tỉnh;

- Duy trì bộ phận hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm để thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo Nghị quyết 02/NQ-CP, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp để có đầu mối chuyên sâu tham mưu các giải pháp sáng tạo trong triển khai cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh;

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và cơ quan tư vấn trong triển khai các chương trình khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh của các sở, ban, ngành, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ đồng hành doanh nghiệp;

- Chủ động thường xuyên gỡ gỡ các doanh nghiệp, phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và Hiệp hội các doanh nghiệp địa phương để tổ chức hiệu quả các phiên “Cafe doanh nhân” cấp địa phương để kịp thời hỗ trợ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương;

- Có giải pháp kịp thời, hiệu quả nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, tính tương tác với các doanh nghiệp, công khai kết quả giải quyết các kiến nghị, vướng mắc và các đề xuất của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La.

(Nhiệm vụ cụ thể của từng mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Nghị Quyết 02 và các chỉ số thành phần PCI theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này).

III. Tổ chức thực hiện

1. Phân công các Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách các lĩnh vực liên quan đến các sở, ngành được giao chủ trì từng chỉ số thành phần PCI và các mục tiêu của Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh (theo đánh giá của Ngân hàng thế giới) chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các đơn vị được giao nhằm đạt được mục tiêu đề ra tại Kế hoạch này *(Phân công cụ thể theo Phụ lục I và II kèm theo Kế hoạch)*.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành được giao đầu mối các chỉ số gắn với bộ chỉ tiêu quốc tế theo Nghị quyết 02/NQ-CP có trách nhiệm chủ động bám sát các Bộ đầu mối, Bộ chủ trì để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai, thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan được giao chủ trì các chỉ tiêu thành phần đảm bảo mục tiêu đề ra theo Kế hoạch này;

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm: Tổ chức quán triệt và tập trung chỉ đạo quyết liệt, phấn đấu đạt bằng hoặc vượt các chỉ tiêu cũng như thực hiện các giải pháp theo Kế hoạch hành động này (kèm theo các mục tiêu cụ thể nêu ở Phụ lục). Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, bám sát nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch hành động này và khẩn trương xây dựng kế hoạch hành động cụ thể phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ được giao với từng mục tiêu chỉ tiêu được phân công tại Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **trước ngày 15 tháng 4/2019**.

3. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 các tháng cuối quý), và báo cáo năm trước ngày 05 tháng 12, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và Chương trình hành động của đơn vị về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) và gửi đến các cơ quan được giao đầu mối để tổng hợp;

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình doanh nghiệp, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, các kiến nghị đề xuất của doanh nghiệp với

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ban Thường vụ tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh hàng tháng, quý, năm; đề xuất với UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, tạo cơ chế thông tin hiệu quả, góp phần xây dựng bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh thân thiện và đồng hành cùng doanh nghiệp.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh thông qua cơ quan thường trực Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TMCN Việt Nam; (b/c)
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm soát Nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; cơ quan đơn vị liên quan;
- Báo Sơn La;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã;
- Công ty điện lực Sơn La;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP UBND tỉnh (LD, CVCK);
- Lưu: VT, TH (V.Hải) 80 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Tráng Thị Xuân

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH CÁC MỤC TIÊU QUYẾT 02/NQ-CP NGÀY 01/1/2019 CỦA CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo NQ 02	Mục tiêu của Sơn La	Đầu mối	Lãnh đạo phụ trách
(1)	Cải thiện thứ hạng Khởi sự kinh doanh (<i>giảm thủ tục, thời gian và chi phí</i>)				08 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
(2)	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan		Khoảng 156 ngày	Dưới 120 ngày	60 ngày	Sở Xây dựng	Giám đốc Sở Xây dựng
(3)	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng			Dưới 35 ngày	24 ngày	Sở Công Thương	Giám đốc Sở Công Thương
(4)	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản			Dưới 20 ngày	18 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường
(5)	Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng			Thứ hạng 30	Dưới thứ hạng 30	Ngân hàng Nhà nước CN Sơn La	Giám đốc Ngân hàng Nhà nước CN Sơn La
(6)	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư			Thứ hạng 80	Dưới thứ hạng 80	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
(7)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội			Dưới 168 giờ	Dưới 168 giờ	Cục thuế tỉnh	Cục trưởng Cục thuế tỉnh
(8)	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng			Dưới 300 ngày	Dưới 120 ngày	Tòa án nhân dân tỉnh	Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh
(9)	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp			Dưới 30 tháng	Dưới 26 tháng	Tòa án nhân dân tỉnh	Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh

PHỤ LỤC II

PHÂN CÔNG LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH 10 CHỈ SỐ THÀNH PHẦN PCI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Chỉ số thành phần	Điểm PCI năm 2018	Xếp hạng năm 2018 (so với 62 tỉnh, thành phố)	Đơn vị đầu mối	Chỉ số mục tiêu 2019	Địa phương có chỉ số tốt nhất 2017	Lãnh đạo chủ trì
1	Chi phí gia nhập thị trường	7,98	8,5	Sở KH&ĐT	8,0	TT- Huế	Giám đốc Sở KH&ĐT
2	Tiếp cận đất đai	6,14	7,79	Sở TN&MT	6,2	Đồng Tháp	Giám đốc Sở TN&MT
3	Tính minh bạch	6,43	6,95	Sở Tư pháp	6,44	TT- Huế	Giám đốc Sở Tư pháp
4	Chi phí thời gian	5,86	8,9	Trung tâm Hành chính công	5,9	Đồng Tháp	Giám đốc TT HCC
5	Chi phí không chính thức	5,23	7,81	Thanh tra tỉnh	5,25	Vĩnh Long	Chánh Thanh tra tỉnh
6	Cạnh tranh bình đẳng	5,33	7,87	Sở KH&ĐT	5,4	Đồng Tháp	Giám đốc Sở KH&ĐT
7	Tính năng động	5,18	7,81	VP UBND tỉnh	5,2	Đồng Tháp	Chánh VP UBND tỉnh
8	Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp	6,35	7,64	Sở KH&ĐT	6,38	TP. Hồ Chí Minh	Giám đốc Sở KH&ĐT
9	Đào tạo lao động	5,76	7,92	Sở Lao động thương binh và xã hội	5,78	Đà Nẵng	Giám đốc Sở LĐTBXH
10	Thiết chế pháp lý	6,46	7,99	Sở Tư pháp	6,5	Lào Cai	Giám đốc Sở Tư pháp
	CHỈ SỐ PCI	60,79			67,16		

Phụ lục III

**NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH
(THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI)**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo NQ 02	Mục tiêu của Sơn La	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
(1)	Cải thiện thứ hạng Khởi sự kinh doanh (<i>giảm thủ tục, thời gian và chi phí</i>)				08 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, BHXH tỉnh, Cục thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước CN Sơn La và UBND các huyện, thành phố
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp				02 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục thuế tỉnh
2	Điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện Thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh					Sở Kế hoạch và Đầu tư	
3	Đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản ngân hàng					Ngân hàng Nhà nước CN Sơn La	
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn					Cục Thuế tỉnh	
5	Rút ngắn thời gian Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp					Sở Kế hoạch và Đầu tư	
6	Đơn giản hóa thủ tục Nộp lệ phí môn bài					Cục Thuế tỉnh	

TỈNH SƠN LA

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo NQ 02	Mục tiêu của Sơn La	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động					Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố
8	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Đăng ký BHXH, BHYT, BHTN					Bảo hiểm xã hội tỉnh	
(2)	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan		Khoảng 156 ngày	Dưới 120 ngày	Không quá 60 ngày	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát PCCC, UBND các huyện, thành phố
1	Rút ngắn thời gian Thẩm duyệt thủ tục PCCC					Cảnh sát PCCC tỉnh	
2	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian <u>Cấp giấy phép xây dựng</u>				12 ngày	Sở Xây dựng	
3	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Thông báo cho Sở Xây dựng về việc khởi công và thực hiện thanh tra xây dựng					Sở Xây dựng	
4	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành móng công trình					Sở Xây dựng	
5	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành xây thô					Sở Xây dựng	
6	Điện tử hóa thủ tục Đăng ký kết nối cấp, thoát nước					Công ty CP cấp nước Sơn La	
7	Công ty cấp thoát nước kiểm tra thực địa					Công ty CP cấp nước Sơn La	
8	Rút ngắn thời gian Kết nối cấp, thoát nước					Công ty CP cấp nước Sơn La	

TỈNH SƠN LA

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo NQ 02	Mục tiêu của Sơn La	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
9	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau hoàn công					Sở Xây dựng	
10.	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công					Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng
11	Nâng cao hiệu quả <i>Kiểm soát chất lượng xây dựng</i> (thang điểm: 0-15), bao gồm: - Chất lượng các quy định về xây dựng - Kiểm định chất lượng trước thi công - Kiểm định chất lượng trong thi công - Kiểm định chất lượng sau khi hoàn thành thi công - Trách nhiệm pháp lý và bảo hiểm - Quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề					Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố
(3)	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng			Dưới 35 ngày	24 ngày	Sở Công Thương	Các Sở, ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Điện lực Sơn La
1	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Đăng ký cấp điện mới và đề nghị đấu nối					Điện lực Sơn La	
2	Khảo sát cấp điện					Điện lực Sơn La	

TỈNH SON LA

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo NQ 02	Mục tiêu của Sơn La	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3	Đơn giản hóa, kết hợp thực hiện các thủ tục liên quan về Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè/ Xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện)					Sở Công Thương chịu trách nhiệm đối với thủ tục xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện. Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải chịu trách nhiệm đối với thủ tục Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện/ Giấy phép đào đường, vỉa hè	
4	Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian và chi phí Thiết kế và thi công công trình điện					Điện lực Sơn La	
5	Rút ngắn thời gian lắp đặt đồng hồ đo điện, ký kết hợp đồng mua bán điện và đóng điện					Điện lực Sơn La	
6	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và minh bạch về giá điện (0-8 điểm)					Điện lực Sơn La	
(4)	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản			Dưới 20 ngày	18 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành: Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện, thành phố
1	Chuẩn bị bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất					Sở Tài nguyên và Môi trường	

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo NQ 02	Mục tiêu của Sơn La	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2	Công chứng viên kiểm tra nội dung thỏa thuận của các bên giao kết hợp đồng hoặc nội dung văn bản về bất động sản không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội					Sở Tư pháp	
3	Rút ngắn thời gian Ký hợp đồng chuyển nhượng với sự chứng kiến và xác nhận của Công chứng					Sở Tư pháp	
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ					Cục thuế tỉnh	UBND các huyện, thành phố
5	Đơn giản hóa, điện tử hóa và rút ngắn thời gian Đăng ký quyền sử dụng đất					Sở Tài nguyên và Môi trường	
6	Nâng cao hiệu quả, chất lượng thủ tục hành chính về đất đai (0-30 điểm)					Sở Tài nguyên và Môi trường	
(5)	Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng					Ngân hàng Nhà nước CN Sơn La	Các Sở, ngành: Tư pháp, Công Thương, Thông tin và Truyền thông;
1	Cải thiện Chi số quyền pháp lý (0-12 điểm): Bảo vệ quyền lợi của người vay và người cho vay; bảo vệ quyền của chủ nợ bảo đảm					Ngân hàng Nhà nước CN Sơn La	Sở Tư pháp
2	Mở rộng phạm vi và khả năng tiếp cận thông tin tín dụng do các trung tâm thông tin tín dụng công và công ty thông tin tín dụng tư cung cấp (0-8 điểm)						
3	Tăng mức độ bao phủ trung tâm thông tin tín dụng công (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của trung tâm thông tin tín dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành						Các Sở, ngành: Ngân hàng Nhà nước CN Sơn La, Công Thương, Thông tin và Truyền thông,

TỈNH SƠN LA

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo NQ 02	Mục tiêu của Sơn La	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4	Tăng mức độ bao phủ công ty thông tin tin dụng tư (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của công ty thông tin tin dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành						
(6)	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư					Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành: Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh, UBND các huyện, thành phố
(7)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội			Dưới 168 giờ	Dưới 168 giờ	Cục thuế tỉnh Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính
1	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp Bảo hiểm xã hội			49 giờ	49 giờ	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính
2	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế			119 giờ	119 giờ	Cục thuế tỉnh	Sở Tài chính
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục sau nộp thuế (Hoàn thuế, thanh tra thuế, khiếu nại thuế) (0-100 điểm)					Cục thuế tỉnh	Sở Tài chính
(8)	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng			Dưới 300 ngày	Dưới 120 ngày	Tòa án nhân dân tỉnh	Các sở, ngành: Tòa án nhân dân tỉnh, Kế hoạch và Đầu tư
(9)	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp			Dưới 30 tháng	Dưới 26 tháng	Tòa án nhân dân tỉnh	Các sở, ngành: Tòa án nhân dân tỉnh, Kế hoạch và Đầu tư

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU PCI 2019

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 82/KH- UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Sơn La)

Chỉ số	Điểm năm 2018	Chỉ tiêu 2019	Tăng /giảm của năm 2019 so với năm 2018	Trọng số	Điểm PCI năm 2019 (dự tính)
Gia nhập thị trường	7,98	8,00	0,02	5%	0,40
Tiếp cận đất đai	6,14	6,20	0,06	5%	0,31
Tính minh bạch	6,43	6,44	0,01	20%	1,29
Chi phí thời gian	5,86	5,90	0,04	5%	0,30
Chi phí không chính thức	5,23	5,25	0,02	10%	0,53
Cạnh tranh bình đẳng	5,33	5,40	0,07	5%	0,27
Tính năng động	5,18	5,20	0,02	5%	0,26
Hỗ trợ doanh nghiệp	6,35	6,38	0,03	20%	1,28
Đào tạo lao động	5,76	5,78	0,02	20%	1,16
Thiết chế pháp lý	6,46	6,50	0,04	5%	0,33
Cộng	60,72	61,05		100%	6,11
PCI	60,79				67,16